CHUỗI KÝ TỰ

Nội dung

- 1. Chuỗi ký tự
- 2. Các tác vụ trên chuỗi ký tự

1. Chuỗi ký tự

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Khai báo, khởi tạo
- 1.3. Nhập xuất chuỗi
- 1.4. Một số hàm thông dụng trong thư viện

1.1. Khái niệm chuỗi ký tự

- Kiểu char chỉ chứa được một ký tự. Để lưu trữ một chuỗi (nhiều ký tự) ta sử dụng mảng (một chiều) các ký tự.
- Chuỗi ký tự kết thúc bằng ký tự "\0" (null)
- Độ dài chuỗi = kích thước mảng 1

```
char Hoten[30]; // Dài 29 ký tự char NgaySinh[9]; // Dài 8 ký tự
```

1.2. Khai báo chuỗi ký tự

Các kiểu khai báo chuỗi

- char sName[100];
- char sName[];
- char *sName;

1.2. Khởi tạo chuỗi ký tự

Khởi tạo như mảng thông thường

• Độ dài cụ thể

```
char s[10] = {\T', \H', \C', \S', \', \A', \N0'};
char s[10] = \THCS A''; // Tự động thêm \N0'
```



Tự xác định độ dài

char s[] =
$$\{'T', 'H', 'C', 'S', '', 'A', '\0'\};$$

char s[] = $'THCS A'; // Tự động thêm '\0'$



1.3. Nhập xuất chuỗi

Hàm nhập chuỗi: gets
Ví dụ: gets(hoten);
Hàm tự động thêm ký tự NULL ('\0') vào cuối biến chuỗi.

```
void nhapchuoi(char s[100])
{
    printf("Nhap chuoi");
    gets(s); // hàm nhập chuỗi
}
```

1.3. Nhập xuất chuỗi

```
    Hàm xuất chuỗi: puts

Ví dụ: puts(hoten);
 void Xuatchuoi(char s[100])
        printf("Xuatchuoi");
        puts(s); // hàm xuất chuỗi
```

1.4. Một số hàm thông dụng trong thư viện

Một số hàm thuộc thư viện <string.h>

- strlen: hàm tính độ dài chuỗi ký tự
- strcpy: hàm sao chép chuỗi ký tự
- strdup: hàm tạo bản sao
- strlwr/strupr: hàm chuyển chuỗi thành chuỗi viết thường / hoa
- strrev : hàm đảo ngược
- strcmp: hàm so sánh 2 chuỗi có phân biệt hoa thường
- stricmp: hàm so sánh 2 chuỗi không phân biệt hoa thường
- strcat : hàm nối 2 chuỗi
- strstr: hàm tìm chuỗi trong chuỗi

2. Các thao tác trên chuỗi ký tự

- 2.1. Đếm các ký tự khoảng trắng trong chuỗi ký tự
- 2.2. Đếm các ký tự hoa / thường trong chuỗi ký tự
- 2.3. Đổi các từ ở đầu câu sang chữ hoa và những từ không phải đầu câu sang chữ thường.
- 2.4. Chuyển các ký tự viết hoa thành viết thường
- 2.5. Chuyển các ký tự viết thường thành viết hoa
- 2.6. Liệt kê các từ trong chuỗi
- 2.7. Xóa các khoảng trắng đầu chuỗi / cuối chuỗi

2.1. Đếm các ký tự khoảng trắng

```
void DemKT(char chuoi[100])
   int i;
   int dem=0;
   for (i=0; i<strlen(chuoi); i++)
      if (chuoi[i]==' ')
             dem++;
   return dem;
```

2.2. Đếm các ký tự hoa / thường

```
void DemKTThuong(char chuoi[])
   int i, dt=0, dh=0;
   for(i=0; i<strlen(chuoi); i++)</pre>
      if((chuoi[i]>='a')&&(chuoi[i]<='z'))
              dt++;
      else if ((chuoi[i]>='A')&&(chuoi[i]<='Z'))
              dh++;
       printf("So ky tu thuong: %d", dt);
       printf("So ky tu hoa: %d", dh);
```

2.3. Đổi hoa – thường

```
void DoiHoaThuong(char chuoi[100])
   chuoi[0]=toupper(chuoi[0]);
   for(int i=1; i < strlen(chuoi); i++)
             chuoi[i]=tolower(chuoi[i]);
   printf("Xuat chuoi");
   puts(chuoi);
```

2.4. Chuyển các ký tự viết hoa thành viết thg

```
void ChuyenHoaSangThuong(char chuoi[100])
{
   char kq[100];
   strcpy(kq, chuoi);
   for(int i=0; kq[i]!='\0'; i++)
      if ((kq[i] > = 'A') \&\& (kq[i] < = 'Z'))
              kg[i]=tolower(kg[i]);
   printf("Xuat chuoi");
   puts(kq);
```

2.5. Chuyển các ký tự viết thg thành viết hoa

```
void ChuyenThuongSangHoa(char chuoi[100])
   char kq[100];
   strcpy(kq, chuoi);
   for(int i=0; kq[i]!='\0'; i++)
       if ((kq[i] > = 'a') \&\& (kq[i] < = 'z'))
              kq[i]=toupper(kq[i]);
   printf("Xuat chuoi");
   puts(kq);
```

2.6. Liệt kê các từ trong chuỗi

```
void LietKe (char chuoi[100])
       int d=0;
       for(i=0; i<strlen(chuoi); i++)</pre>
              if(chuoi[i]==' ')
                      for(j=d; j<i; j++)
       printf("%c",chuoi[j]);
                      d=i+1;
                      printf("\n");
```

2.7. Xóa các khoảng trắng

```
void xoadau (char chuoi[100])
      int i=0
      while (chuoi[0]==')
         for(int i = 0; i < strlen(chuoi); ++i)
             str[i] = str[i + 1];
void xoacuoi (char chuoi[100])
      while (chuoi[strlen(chuoi)]==' ')
             chuoi[strlen(chuoi)]='\0';
```

BÀI TẬP

- · Nhập / xuất chuỗi
- Xuất các ký tự in hoa trong chuỗi
- Đảo ngược các kí tự trong chuỗi.
- Đổi chữ xen kẻ 1 chữ hoa và 1 chữ thường.
- Đếm một ký tự xuất hiện bao nhiều lần trong chuỗi.
- Tìm kiếm xem ký tự nào xuất nhiện nhiều nhất trong chuỗi.
- Kiểm tra xem chuỗi có đối xứng hay không?
- Nhập vào một từ và xoá từ đó trong chuỗi đã cho.